

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

*Bản án số: 57//2018/ HSST
Ngày: 23/11//2018*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Dư
2. Ông Nguyễn Quang Vinh
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa
án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh
Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa để xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn H và bà Trần Thị B. Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2018 đến ngày 06/10/2018 bị bắt truy nã và tạm giam ngày 06/10/2018.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Tấn R - Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt)

Ông Nguyễn Đình K - Sinh năm: 1969

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị X - Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt)

Ông Võ Văn L - Sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, Nguyễn Văn H thấy ông Nguyễn Tấn R ở tổ dân phố N, phường T, thành phố C (đối diện nhà H) đang nằm ngủ bên cạnh có 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus, cửa nhà không khóa. H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. H đi vào nhà lấy chiếc điện thoại rồi đi về nhà.

Đến sáng ngày 18/8/2018, H đến tiệm điện thoại Hoàng T ở tổ dân phố B, phường L, thành phố C bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn Q với giá 700.000 đồng. H dùng mua ma túy của một người tên S còn gọi là Nguyễn K, trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 110/HĐĐG ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu bạc trên trị giá 5.250.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 06/9/2018, Nguyễn Văn H lấy 01 tấm đan kim loại bằng sắt của anh Nguyễn Đình K tại ga ra sửa ô tô Y thuộc tổ dân phố S, phường P, thành phố C. Sau đó, H đến tiệm thu mua phế liệu Sỹ D ở tổ dân phố B, phường P, thành phố C bán cho anh Võ Văn L với giá 260.000 đồng. H mua ma túy sử dụng hết. Sau đó, khoảng 09 giờ ngày 08/9/2018, Nguyễn Văn H đi qua nhà chị Nguyễn Thị X ở tổ dân phố N, phường T, thành phố C. H thấy phía sau nhà có 02 xe đạp không có người trông coi, cửa chính không khóa. H vào nhà lấy 01 xe đạp hiệu Motachi màu trắng rồi điều khiển đến tiệm thu mua phế liệu Sỹ D ở tổ dân phố B, phường P, thành phố C bán cho anh Võ Văn L với giá 100.000 đồng. H mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 116/HĐĐG ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 xe đạp hiệu Motachi màu trắng trên trị giá: 1.600.000 đồng; 01 tấm đan kim loại trị giá 350.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 08/9/2018, Nguyễn Văn H lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin @ inox màu bạc, trị giá 375.000 đồng tại khu vực chùa M thuộc phường T, thành phố C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được người bị hại.

Phân dân sự: Người bị hại Nguyễn Tấn R, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đình K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q, Võ Văn M không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vật chứng của vụ án: Điện thoại Iphone 6 Plus đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn R; Xe đạp hiệu Motachi đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị X; 01 bộ khung của chiếc xe đạp hiệu Martin gồm: 01 khung sườn,

02 niềng xe đạp, 02 vỏ, 01 xăm xe đạp Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố C để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-HS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin @ inox màu bạc trị giá 375.000 đồng tại khu vực chùa M thuộc phường T, thành phố C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được người bị hại nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Q có hành vi nhận cầm thế điện thoại di động do Nguyễn Văn H thế nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Võ Văn L có hành vi mua 01 xe đạp hiệu Motachi và 01 tấm đan kim loại trên nhưng không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên S còn gọi là Nguyễn K, trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên chưa làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an thành phố C sẽ điều tra làm rõ ở 01 vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H từ 09 tháng - 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Tấn R, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đình K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q, Võ Văn L không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1]. Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản

cáo trạng số: 54/CT-VKS-HS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của: Ông Nguyễn Tấn R 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus trị giá 5.250.000 đồng, ông Nguyễn Đình K 01 tấm đan kim loại trị giá 350.000 đồng, bà Nguyễn Thị X 01 xe đạp hiệu Motachi màu trắng trị giá 1.600.000 đồng, tổng trị giá là 7.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Vui về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong đời sống cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin @ inox màu bạc trị giá 375.000 đồng tại khu vực chùa M thuộc phường T, thành phố C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được người bị hại nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên không xét.

Đối với Nguyễn Văn Q có hành vi nhận cầm thế điện thoại di động do Nguyễn Văn H cầm thế nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

Đối với Võ Văn L có hành vi mua 01 xe đạp hiệu Motachi và 01 tấm đan kim loại nhưng không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có, không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

Đối với người tên S còn gọi là Nguyễn K, trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên chưa làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an thành phố C sẽ điều tra làm rõ ở 01 vụ án khác nên không xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Tấn R, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đình R, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q, Võ Văn L không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án bao gồm:

Đối với 01 bộ khung của chiếc xe đạp hiệu Martin gồm: 01 khung sườn, 02 niềng xe đạp, 02 vỏ, 01 xăm xe đạp Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố C để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không xử lý trong vụ án này.

[5]. Về án phí Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Tấn R, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đình K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q, Võ Văn L không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Về án phí Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Nguyễn Tấn R, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đình K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q, Võ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP C.
- CA TP C.
- THADS TP C
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luân